

Bản án số: 74 /2227/HSST
Ngày: 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Vân Anh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Từ ngày 15 đến ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/HSST ngày 15/3/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/7/1987; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ C, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có 01 con chung;

- Tiền án:

+ Tại bản án số 02/2007/HSST ngày 10/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”, đã chấp hành xong án phí, chưa chấp hành xong khoản bồi thường số tiền 20.761.035đ cho bị hại.

+ Tại bản án số 34/2013/HSST ngày 12/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2015, đã chấp hành xong án phí ngày 11/9/2018, chưa chấp hành xong khoản bồi thường số tiền 12.766.386đ cho bị hại.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân

+ Tại bản án số 44/2007/HSST ngày 31/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tại Quyết định thi hành án phạt tù số 41/2007/QĐ - CA ngày 03/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang quyết định tổng hợp hình phạt với bản án số 02/2007/HSST ngày 10/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 63 tháng 20 ngày, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2012, đã chấp hành xong án phí ngày 09/11/2007.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 199; Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến: Hoàng Xuân K, sinh năm 1959; Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Tổ G, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Hoàng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 20N5 – 0349, đã qua sử dụng đến khu vực tổ D phường T, thành phố T. N để ăn tối. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, H điều khiển xe mô tô ra đường Q, thành phố T. N, đỗ xe đối diện cửa hàng bán linh kiện điện thoại địa chỉ số 311, đường Q, thuộc tổ D, phường T, thành phố T. N đứng hút thuốc lá. Lúc này, H quan sát thấy anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991, HKTT: Tổ B, phường T, thành phố T.N là chủ cửa hàng bán linh kiện điện thoại đóng cửa đi về nhà. H quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, cửa hàng của anh Tuấn A không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định đột nhập cửa hàng của anh Tuấn A trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện, H điều khiển xe mô tô đến khu vực gầm cầu vượt cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, cách đó khoảng 400m, cất xe ở dưới gầm cầu vượt rồi đi bộ quay trở lại cửa hàng của anh Tuấn A. Đến nơi, H trèo lên cây xoài rồi đi sang mái của cửa hàng, H kiểm tra trên mái nhưng thấy không có lối nào có thể đột nhập nên H đã nghĩ ra cách tháo tấm tôn trên mái của cửa hàng. H trèo xuống rồi đi bộ ra gầm cầu vượt để lấy tuốc nơ vít trong cốp xe rồi quay lại cửa hàng. Trên đường đi bộ về gầm cầu vượt, H thấy 01 chiếc đèn pin màu xanh, đường kính khoảng 2,5cm, dài khoảng 14cm để trên một thùng xốp trắng trên vỉa hè đường nên H đã cầm mang theo. Khoảng 0 giờ 3 phút ngày 17/11/2021, H quay lại cửa hàng thì H thấy cửa hàng bên cạnh có người mở cửa ra để nhận hàng ship nên H lại quay ngược lại đi bộ về phía cầu vượt. Khoảng 10 phút sau, H quay lại và trèo lên cây xoài lên mái nhà, H dùng đèn pin soi và dùng tuốc nơ vít tháo ốc vít gắn mái

tôn, H tháo được 01 tấm tôn và nhấc tấm tôn để sang bên cạnh, dùng chân đạp bọc trần nhựa phía dưới mái tôn rồi chui vào trong cửa hàng. H tìm và trộm cắp được 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, đã qua sử dụng để trong tủ kính gần cửa ra vào rồi cho vào trong túi quần bên trái. H tiếp tục tìm và trộm cắp tại tủ kê máy tính đặt ở vị trí gần cửa ra vào lấy được số tiền 3.750.000đ (gồm 3.000.000đ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ) để trong ngăn kéo trên cùng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng để trong ngăn kéo thứ 2. Sau khi trộm cắp xong thì H trèo ra ngoài rồi đi bộ ra gầm cầu vượt lấy xe điều khiển đi về nhà. Số tiền trộm cắp được, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 3.400.000 đồng còn lại 350.000đ. Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2021, H mang 02 chiếc điện thoại trộm cắp được nêu trên mang đi bán. Khi H đi đến khu vực tổ S, phường T, thành phố T. N thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện.

Tại Kết luận số 381/HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 vỏ ốp điện thoại bằng silicon trong suốt đã qua sử dụng. Giá trị tại thời điểm ngày 17/11/2021 là 7.010.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 vỏ ốp điện thoại bằng silicon trong suốt đã qua sử dụng. Hiện được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn A; 3.750.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong đó đã thu hồi được số tiền 350.000 đồng hiện được bảo quản tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; 01 tuốc nơ vít dài 19cm đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 20N5-0349 đã qua sử dụng. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tuấn A yêu cầu H bồi thường số tiền 3.750.000 đồng nhưng H chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 64/ CT - VKSTPTN ngày 14/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Hoàng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả; Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 64/CT - VKSTPTN ngày 14/3/2022; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Hoàng Văn H từ 36 đến 42 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Hn trả anh Nguyễn Tuấn A số tiền 350.000 đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít dài 19 cm;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaWe; Màu sơn trắng; Biển kiểm soát 20N5-0349; Số máy VH139FMBVT-7005247; Số khung: RMEWCHBME7A013185 khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản làm việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 0 giờ 03 phút ngày 17/11/2021, tại cửa hàng linh kiện điện thoại của anh Nguyễn Tuấn A thuộc tổ D, phường T, thành phố T.N, Hoàng Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 vỏ ốp điện thoại bằng silicon trong suốt đã qua sử dụng; 3.750.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo

Hoàng Văn H phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...

g, Tái phạm nguy hiểm”

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, gây hoang mang trong dư luận địa phương. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã xác định là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn H là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là số tiền 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Tuấn A nên cần trả lại cho bị hại.

Đối với vật chứng là 01 Tuốc nơ vít dài 19 cm đã qua sử dụng, đây là phương tiện phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaWe; Màu sơn trắng; Biển kiểm soát 20N5-0349; Số máy VH139FMBVT-7005247; Số khung: RMEWCHBME7A013185. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 14/01/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên thì xe mô tô mang biển kiểm soát có số máy: VH139FMBVT-7005247; Số khung: RMEWCHBME7A013185 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe mang biển số 20N5 -0349, chủ sở hữu là Phạm Văn P, địa chỉ: K, T, V, Thái Nguyên; Loại xe 02 bánh; nhãn hiệu: WISE; màu sơn Đỏ, Xám; số máy: FMH - C013185; Số khung: WCHBME7A 013185; Số loại 110S. Như vậy, Phạm Văn P không phải là chủ sở hữu của xe máy vật chứng nêu trên. H khai mua chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy ở thị trấn H huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên từ tháng 7/2021 với giá 1.000.000 đồng, khi mua không làm giấy tờ mua bán.

Ngày 10/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã có thông báo số 160/CATP(TTXH) truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả và chưa hết thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự. Chiếc xe này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu là 12 tháng kể từ ngày thông báo 10/01/2022 mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với những tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 vỏ ốp điện thoại bằng silicon trong suốt đã qua sử dụng đã trả lại cho bị hại.

Đối với số tiền 3.750.000đ bị cáo trộm cắp của bị hại nhưng mới thu hồi được số tiền 350.000đ, còn lại số tiền 3.400.000đ bị cáo đã tiêu sài hết Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt Hoàng Văn H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự.

Hoàn trả anh Nguyễn Tuấn A 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

Tịch thu tiêu hủy 01 Tuốc nơ vít dài 19 cm đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: xe mô tô dán nhãn hiệu Honda WaWe; BKS 20N5 – 0349; Màu sơn trắng; Số máy VH139FMBVT-7005247; Số khung: RMEWCHBME7A013185, không rõ dung tích xi lanh khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu là 12 tháng kể từ ngày thông báo 10/01/2022 mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận;

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 177 ngày 20/4/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; số tiền 350.000 đồng theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 11 lập ngày 30/3/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 3.750.000đ, được trừ đi số tiền 350.000đ hiện đang trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án, theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà